

Số: 99/KH-MNBH

Bằng Hành, ngày 10 tháng 09 năm 2025

## KẾ HOẠCH

### Thực hiện công khai theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT Năm học 2025 - 2026

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/06/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Công văn số 206/SGDĐT-GDMN ngày 31/7/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Tuyên Quang về việc hướng dẫn thực hiện nề nếp chuyên môn cấp học mầm non năm học 2025-2026;

Căn cứ Quyết định số 466/QĐ-UBND ngày 15/8/2025 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Tuyên Quang về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên, năm học 2025-2026;

Căn cứ Công văn số 446/SGDĐT-GDMN ngày 26/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Tuyên Quang về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 đối với giáo dục Mầm non;

Căn cứ vào đặc điểm tình hình của địa phương, nhà trường trong các năm học trước, Trường mầm non Bằng Hành xây dựng Kế hoạch thực hiện công khai theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT Năm học 2025 - 2026 của trường như sau:

#### I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

- Thực hiện công khai các nội dung công khai theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo gồm các nội dung về cơ sở giáo dục, chất lượng giáo dục và công khai về chất lượng giáo dục thực tế, về điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục, về thu chi tài chính, kế hoạch hoạt động của Giáo dục Mầm non để các thành viên trong trường và xã hội tham gia giám sát và đánh giá cơ sở giáo dục theo quy định của pháp luật.

- Việc thực hiện công khai đảm bảo đầy đủ các nội dung, hình thức và thời điểm theo quy định của Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT.

- Minh bạch các thông tin có liên quan của cơ sở giáo dục để nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, người lao động, người học, gia đình người học và xã hội biết, tham gia giám sát hoạt động của cơ sở giáo dục.

- Tăng cường trách nhiệm giải trình của cơ sở giáo dục.

#### II. NỘI DUNG THỰC HIỆN CÔNG KHAI

## **1. Công khai Thông tin chung về cơ sở giáo dục**

1.1. Tên cơ sở giáo dục: Trường Mầm non Bằng Hành

1.2. Địa chỉ trụ sở chính: Thôn Trung Tâm, Bằng Hành, Tuyên Quang

### **1.3. Loại hình: Công lập**

1.4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu:

#### **Sứ mạng**

Tạo môi trường giáo dục an toàn, tràn đầy tình yêu thương, mỗi trẻ đều được chăm sóc chu đáo, được tôn trọng, được vui vẻ thể hiện bản thân.

Đội ngũ giáo viên có phẩm chất đạo đức, giỏi chuyên môn, là người hướng dẫn, khuyến khích, thúc đẩy khả năng khám phá của trẻ. Giúp trẻ hình thành tích cách tự lập, có bản lĩnh, suy nghĩ độc lập và biết cách ứng xử trong xã hội.

Luôn tạo dựng và gắn kết với phụ huynh mà ở đó gia đình sẽ đóng vai trò hỗ trợ đắc lực giúp giáo viên phát triển tối đa tiềm năng của trẻ.

#### **Tầm nhìn**

Duy trì ổn định về quy mô, chất lượng giáo dục, từng bước cải thiện môi trường giáo dục, nâng cao hiệu quả công tác chăm sóc giáo dục trẻ. Phấn đấu trở thành một thương hiệu uy tín về chất lượng ở địa phương.

#### **Mục tiêu:**

- Nâng cao chất lượng đội ngũ CBQL, giáo viên, nhân viên.

Tích cực đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh theo phương pháp giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, đẩy mạnh việc ứng dụng CNTT trong dạy, học và quản lý, tăng cường các tổ chức hoạt động tập thể, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục trải nghiệm sáng tạo cho trẻ trong các hoạt động.

- Củng cố và bảo quản tốt CSVC, quy hoạch hợp lý, kiện toàn các trang thiết bị hiện có nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục. Cải tạo cảnh quan nhà trường khang trang - sạch - đẹp hơn, xây dựng môi trường an toàn và thân thiện.

- Thực hiện đánh giá các hoạt động của nhà trường về công tác quản lý và giảng dạy theo quy định, có giải pháp định hướng thúc đẩy thông qua kiểm tra, đánh giá, tổng kết.

- Tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng, đạt phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ mẫu giáo 5 tuổi. Nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ đạt hiệu quả cao.

- Tăng cường thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục trong nhà trường.

1.5. Quý trình hình thành và phát triển: Trường Mầm non Bằng Hành được thành lập theo Quyết định số 83/QĐ- UBND ngày 15 tháng 01 năm 2010 của Ủy ban nhân dân huyện Bắc Quang Trường có 5 điểm trường. Gần 15 năm

thành lập và phát triển, nhà trường đã có nhiều đóng góp tích cực, hiệu quả vào sự nghiệp giáo dục của địa phương.

Năm học 2024-2025 trường đạt tập thể lao động tiên tiến.

Nhà trường có đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đầy đủ về số lượng đảm bảo về chất lượng, tư cách phẩm chất đạo đức tốt, tay nghề vững vàng, có năng lực, nhiệt tình và năng động trong công tác, có kinh nghiệm trong quản lý và giảng dạy, có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc.

Qua những thành tích đạt được trường MN Bằng Hành luôn phấn đấu giữ vững danh hiệu và hoàn thành tốt mục tiêu giáo dục đề ra cho những năm sau.

#### 1.6. Thông tin đại diện pháp luật

- Họ và tên: Trần Thị Hồng, Chức vụ: Hiệu trưởng
- Số điện thoại: 0911611565
- Gmail công vụ: [tthong.c0banghanh.bq@hagiang.edu.vn](mailto:tthong.c0banghanh.bq@hagiang.edu.vn)
- Nơi làm việc: Trụ sở chính Thôn Trung Tâm, xã Bằng Hành, Tuyên Quang.
- Nhiệm vụ quản lý

#### 1.7. Tổ chức bộ máy

##### a) Quyết định thành lập trường:

Quyết định số 83/QĐ- UBND ngày 15 tháng 01 năm 2010 của Ủy ban nhân dân huyện Bắc Quang.

##### b) Quyết định kiện toàn Hội đồng trường

Quyết định số 657/QĐ-UBND ngày 05 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã Bằng Hành về thành lập Hội đồng trường của Trường Mầm non Bằng Hành

1. Bà Trần Thị Hồng, Bí thư chi bộ, Hiệu trưởng: Chủ tịch;
2. Phó Chủ tịch UBND xã Bằng Hành phụ trách Văn hóa xã hội: Thành viên;
3. Phạm Thị Loan, Phó bí thư chi bộ, Phó Hiệu trưởng: Thành viên;
4. Bà Nguyễn Thị Hoa, Chủ tịch Công đoàn, Phó Hiệu trưởng: Thành viên;
5. Trưởng ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường: Thành viên;
6. Bà Nguyễn Thị Hồng, Tổ trưởng Tổ nhà trẻ: Thành viên; kiêm Thư ký;
7. Bà Đinh Thị Thiện, Tổ trưởng Tổ Mẫu giáo: Thành viên;
8. Bà Đặng Thị Hà, Trưởng ban thanh tra nhân dân: Thành viên;
9. Bà Vương Thị Quỳnh, Tổ phó Tổ Mẫu giáo: Thành viên.

##### c) Quyết định bổ nhiệm Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng

- Quyết định Hiệu trưởng: Quyết định số 66/QĐ-UBND ngày 28 /07/2025 của Ủy ban nhân dân xã Bằng Hành về việc Tiếp nhận và bổ nhiệm bà Trần Thị Hồnggiữ chức vụ Hiệu trưởng trường mầm non Bằng Hành;

- Quyết định Hiệu trưởng: Quyết định số 72/QĐ-UBND ngày 28 /07/2025 của Ủy ban nhân dân xã Bằng Hành về việc Tiếp nhận và bổ nhiệm bà Nguyễn Thị Hoa giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng trường mầm non Bằng Hành;

- Quyết định Hiệu trưởng: Quyết định số 71/QĐ-UBND ngày 28 /07/2025 của Ủy ban nhân dân xã Bằng Hành về việc Tiếp nhận và bổ nhiệm bà Phạm Thị LoanChi giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng trường mầm non Bằng Hành;

d) Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của nhà trường

Xây dựng phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường theo các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bảo đảm phù hợp điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương, tâm nhìn, sứ mệnh và các giá trị cốt lõi của nhà trường.

Nhà trường thực hiện chức năng nhiệm vụ theo điều lệ trường mầm non quy định: Tổ chức thực hiện việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em từ ba tháng tuổi đến sáu tuổi theo chương trình giáo dục mầm non do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Huy động trẻ em lứa tuổi mầm non đến trường; Tổ chức giáo dục hoà nhập cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, trẻ em khuyết tật. Quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên để thực hiện nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ em.

Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực theo quy định của pháp luật. Xây dựng cơ sở vật chất theo yêu cầu chuẩn hoá, hiện đại hoá hoặc theo yêu cầu tối thiểu đối với vùng đặc biệt khó khăn.

Phối hợp với gia đình trẻ em, tổ chức và cá nhân để thực hiện hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em. Tổ chức cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ em tham gia các hoạt động xã hội trong cộng đồng.

Thực hiện kiểm định chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em theo quy định. Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

Huy động trẻ em lứa tuổi mầm non đến trường; quản lý trẻ em; tổ chức giáo dục hoà nhập cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em khuyết tật; thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi trong phạm vi được phân công; thực hiện hỗ trợ các cơ sở giáo dục mầm non khác trên địa bàn nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động giáo dục theo phân công của cấp có thẩm quyền.

đ) Họ tên chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ trách nhiệm của lãnh đạo cơ sở giáo dục.

- Họ và tên: Trần Thị Hồng, Chức vụ: Hiệu trưởng

- Số điện thoại: 0911611565

- Gmail công vụ: [tthong.c0banghanh.bq@hagiang.edu.vn](mailto:tthong.c0banghanh.bq@hagiang.edu.vn)- Nơi làm việc: Trụ sở chính Thôn Trung Tâm, Bằng Hành, Tuyên Quang

- Nhiệm vụ và trách nhiệm theo (điều 10 khoản 1 Thông tư 52/TT-BGDĐT)

#### 8. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục:

Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục; quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục; các nghị quyết của hội đồng trường; quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính; chính sách thu hút, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; kế hoạch và thông báo tuyển dụng của cơ sở giáo dục và các quy định, quy chế nội bộ khác.

### 2. Thu, chi tài chính

1. Tình hình tài chính của cơ sở giáo dục trong năm tài chính trước liền kề thời điểm báo cáo theo quy định pháp luật, trong đó có cơ cấu các khoản thu, chi hoạt động

a. Các khoản thu phân theo: Kinh phí ngân sách nhà nước cấp, các khoản thu khác, vận động tài trợ

b) Các khoản chi phân theo: Chi tiền lương và thu nhập (lương, phụ cấp, lương tăng thêm và các khoản chi khác có tính chất như lương cho giáo viên, giảng viên, cán bộ quản lý, nhân viên,...); chi cơ sở vật chất và dịch vụ (chi mua sắm, duy tu sửa chữa, bảo dưỡng và vận hành cơ sở vật chất, trang thiết bị, thuê mướn các dịch vụ phục vụ trực tiếp cho hoạt động giáo dục, đào tạo, nghiên cứu, phát triển đội ngũ,...); chi hỗ trợ người học (học bổng, trợ cấp, hỗ trợ sinh hoạt, hoạt động phong trào, thi đua, khen thưởng,...); chi khác.

(Đã báo cáo công khai trên bảng công khai vào tháng 9 năm 2025)

2. Các khoản thu và mức thu đối với người học, bao gồm: học phí, lệ phí, tất cả các khoản thu và mức thu ngoài học phí, lệ phí (nếu có) trong năm học và dự kiến cho từng năm học tiếp theo của cấp học hoặc khóa học của cơ sở giáo dục trước khi tuyển sinh, dự tuyển.

a) Các khoản thu phân theo:

- Ngân sách nhà nước cấp:

+ Học phí: Miễn 100%

b. Các khoản thu khác theo NQ 33/NQ – HĐND

+ Tuyển sinh 40/trẻ (tuyển mới)

+ Tiền ăn 15.000/ ngày

+ Tiền quản lý bán trú 5.000 trẻ/ngày

+ Tiền thuê cấp dưỡng 80 trẻ/tháng

- + Tiền vệ sinh 10.000 trẻ/tháng x 9 tháng
- + Tiền nước uống 5.000 trẻ/tháng
- + Hoạt động trải nghiệm, khen thưởng: Thu theo thỏa thuận từng hoạt động trong năm.

c. Kinh phí tài trợ năm học 2025 -2026

d. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng đối với người học. Công khai vào tháng 6 hàng năm và tháng 1 hàng năm.

đ. Số dư các quỹ theo quy định, kể cả quỹ đặc thù (nếu có).

e. Các nội dung công khai tài chính khác thực hiện theo quy định của pháp luật về tài chính, ngân sách, kế toán, kiểm toán, dân chủ cơ sở.

### 3. Điều kiện bảo đảm chất lượng hoạt động giáo dục mầm non

#### 1. Thông tin về đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên

a) Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo vị trí việc làm và trình độ được đào tạo; (Biểu 1)

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo			
			Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	Dưới trung cấp
	Tổng số VCQL, giáo viên, nhân viên	33	18	10	2	2
I	VCQL	3	3	0	0	0
1	Hiệu trưởng	1	1	0	0	0
2	Phó hiệu trưởng	2	2	0	0	0
II	Giáo viên	24	14	10	0	0
1	Nhà trẻ	6	6	2	0	0
2	Mẫu giáo	16	8	8	0	0
III	Nhân viên	5	1	0	2	2
1	Nhân viên kế toán	1	1	0	0	0
2	Nhân viên y tế ( HĐ 111)	1	0	1	0	0
3	Nhân viên nấu ăn ( HĐ)	3	0	0	2	1
4	Nhân viên bảo vệ(HĐ)	1	0	0	0	1

b) Số lượng, tỷ lệ VCQL, giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp

28/28 đạt 100% VCQL, giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp

c) Số lượng tỷ lệ VCQL, giáo viên, nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hàng năm theo quy định.

28/28 đạt 100% VCQL, giáo viên, nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hàng năm theo quy định.

#### 4. Thông tin về cơ sở vật chất

a) Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích bình quân tối thiểu cho một trẻ em; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

- 1) Diện tích đất Trường chính 1.416,9m<sup>2</sup>
- 2) Diện tích Điểm thôn Luông 649 m<sup>2</sup>
- 3) Diện tích đất điểm Thôn Linh 507,8 m<sup>2</sup>
- 4) Diện tích đất điểm Tân Thành 634,0 m<sup>2</sup>
- 5) Diện tích đất điểm Thôn Lái 287,4 m<sup>2</sup>
- 6) Diện tích đất điểm Thôn Thượng 497,4 m<sup>2</sup>
- 7) Diện tích đất điểm Đoàn Kết 651.0 m<sup>2</sup>

b) Số lượng, hạng mục thuộc các khối phòng hành chính quản trị; khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em; khối phòng tổ chức ăn (áp dụng cho các cơ sở giáo dục có tổ chức nấu ăn); khối phụ trợ; hạ tầng kỹ thuật; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định; (Biểu 2)

c) Số lượng các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi hiện có; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định; (Biểu 2)

d) Số lượng đồ chơi ngoài trời, một số thiết bị và điều kiện phục vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục khác. (Biểu 2)

STT	Số lượng hạng mục thuộc các khối phòng	Số lượng
I	Khối phòng nuôi dưỡng chăm sóc trẻ	
1	Phòng học	10
2	Phòng vệ sinh	5
3	Phòng ngủ	01
4	Phòng khác	0
II	Khối phòng phục vụ học tập	
1	Thư viện	0
2	Phòng thể chất	0
3	Phòng đa năng	01
4	Phòng khác	0
III	Phòng tổ chức ăn	
1	Nhà bếp	01
2	Nhà kho	0
3	Phòng khác	
IV	Khối phòng hành chính, quản trị	
1	Phòng hiệu trưởng	1
2	Phòng phó hiệu trưởng	1
3	Văn thư	0
4	Phòng hội đồng	1

5	Phòng bảo vệ	1
6	Phòng y tế	1
7	Phòng nhân viên	0
8	Phòng khác	1
V	Khôi công trình công cộng	
1	Nhà xe giáo viên	1
2	Số lượng thiết bị đồ chơi	2 bộ
3	Số lượng đồ chơi ngoài trời	2 bộ
4	Số lượng đồ dùng phòng đa năng	0
VI	Tổng số thiết bị giáo dục khác	
1	Ti vi	5
2	Máy tính xách tay	3
3	Máy in	3
4	Máy tính để bàn	0
5	Máy chiếu	0
6	Loa di động	1
7	Bàn hội đồng	10
8	Ghế	40
9	Bục tượng Bác	1
10	Bục phát biểu	1

### **5. Thông tin về kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục**

a) Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá;

b) Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia của cơ sở giáo dục qua các mốc thời gian; kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 05 năm tiếp theo và hằng năm.

- Xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng vào đầu năm học

- Báo cáo công tác tự đánh giá vào cuối năm học

4. Cơ sở giáo dục thực hiện chương trình giáo dục của nước ngoài hoặc chương trình giáo dục tích hợp thực hiện công khai thêm các nội dung sau đây:  
Không thực hiện

### **6. Kế hoạch và kết quả hoạt động giáo dục mầm non**

1. Thông tin về kế hoạch hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục trong năm học

a) Kế hoạch hoạt động tuyển sinh, trong đó quy định rõ đối tượng, chỉ tiêu, phương thức tuyển sinh, các mốc thời gian thực hiện tuyển sinh và các thông tin liên quan;

- Xây dựng kế hoạch tuyển sinh năm học 2026-2027 sau vào tháng 5/2026

(có hồ sơ riêng)

b) Kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục;

- BGH xây dựng kế hoạch, nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục vào đầu năm học tháng 9

c) Quy chế phối hợp giữa cơ sở giáo dục mầm non với gia đình và xã hội;

- Xây dựng quy chế phối hợp với gia đình và xã hội vào tháng 9 -10

d) Thực đơn hằng ngày của trẻ em;

- Xây dựng thực đơn hàng tháng (treo trên bảng công khai)

đ) Các dịch vụ giáo dục mầm non theo quy định (nếu có).

- Các kế hoạch hoạt động trong năm học

2. Thông tin về kết quả thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em của năm học trước:

a) Tổng số trẻ em; tổng số nhóm, lớp;

Tổng số 16 nhóm lớp 316 trẻ

- Nhà trẻ 07 nhóm/ 76 trẻ

- Mẫu giáo 9 lớp 240 trẻ

b) Số trẻ em học nhóm, lớp ghép:

+ Lớp ghép 3-5 tuổi 05 lớp 145 trẻ

c) Số trẻ em học 2 buổi/ngày 316/316 trẻ, tỷ lệ 100%

d) Số trẻ em được tổ chức ăn bán trú 190 trẻ, tỷ lệ 65%

đ) Số trẻ được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng và kiểm tra sức khỏe định kỳ: 316 trẻ/316 trẻ, tỷ lệ 100%

e) Kết quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi:

Đạt chuẩn PC giáo dục cho trẻ em 5 tuổi

g) Số trẻ e khuyết tật: 06 trẻ

### **III. HÌNH THỨC VÀ THỜI ĐIỂM CÔNG KHAI**

#### **1. Hình thức công khai**

Công khai trong Hội đồng sư phạm nhà trường, công khai trước toàn thể phụ huynh; phụ lục công khai được niêm yết ở bảng công khai của nhà trường, nơi đảm bảo cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và cha mẹ học sinh thuận tiện cho mọi người theo dõi.

#### **2. Thời điểm công khai**

- Công khai thông tin chung vào tháng 9, tháng 10

- Công tác thu chi tài chính
- + Công khai thu chi năm trước liền kề vào thời điểm tháng 1, 6 hàng năm
- + Công khai các khoản thu trong năm học vào thời điểm tháng 9 +10
- Điều kiện bảo đảm chất lượng hoạt động giáo dục mầm non (Thực hiện trên bảng công khai tại trụ sở chính)
- + Thông tin đội ngũ, CSVC, trang thiết bị vào tháng 9
- Kế hoạch và kết quả hoạt động giáo dục mầm non
- + Kế hoạch tuyển sinh năm học 2026-2027 thời điểm tháng 5/2026
- + Kế hoạch nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục tại thời điểm tháng 9
- + Quy chế phối hợp giữa cơ sở giáo dục mầm non với gia đình và xã hội thời điểm tháng 9
- + Thực đơn hằng ngày của trẻ em thời điểm đầu các tháng trong năm học
- + Thông tin về kết quả thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em của năm học trước thời điểm tháng 5

Các nội dung khác công khai vào thời điểm trước ngày 30 tháng 6 hằng năm và cập nhật đầu năm học hoặc khi có thay đổi nội dung liên quan.

#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Các thành viên trong ban chỉ đạo thực hiện công khai theo kế hoạch, thời gian và nhiệm vụ được phân công, thu thập đầy đủ và chính xác số liệu để công khai nội dung theo Thông tư 09/2024-TT-BGDĐT.

Cán bộ quản lý chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung, hình thức và thời điểm công khai theo quy định của kế hoạch. Thực hiện tổng kết, đánh giá công tác công khai nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả công tác quản lý.

- Báo cáo kết quả thực hiện quy chế công khai cho Phòng Giáo dục và Đào tạo trước ngày 30/9 hằng năm; Công bố công khai trong cuộc họp với cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường

- + Niêm yết công khai kết quả kiểm tra tại nhà trường đảm bảo thuận tiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và cha mẹ trẻ.

- + Công khai trên nhóm Zalo của nhà trường, các lớp.

Trên đây là kế hoạch thực hiện quy định công khai theo Thông tư 09/2024/TT- BGDĐT Trường Mầm non Bằng Hành trong năm học 2025 - 2026./.

#### **Nơi nhận:**

- UBND xã Bằng Hành (để b/c) ;
- CB, GV, NV (để t/h);
- Website nhà trường;
- Lưu VT./.

**HIỆU TRƯỞNG**

**Trần Thị Hồng**

